TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH HƯNG YÊN** Số:04/2025/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 06/DS-ST ngày 12/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Chu Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: ông Chu Đức T, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH P; địa chỉ: thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện pháp luật: ông Chu Đức T – chức vụ: Giám đốc.

Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về số tiền nợ phải trả**:

Bà Chu Thị Đ, ông Chu Đức T và Công ty TNHH P thống nhất thỏa thuận như sau:

Công ty TNHH P có nghĩa vụ trả số tiền vay nợ vay từ năm 2011 đến nay cho bà Chu Thị Đ bao gồm cả gốc và lãi là 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

1. **Về thời gian trả nợ như sau**:

Lần 1: trong tháng 10 năm 2025, Công ty TNHH P trả cho bà Đ số tiền 300.000.0000đ (ba trăm triệu đồng).

Lần 2: trong tháng 12 năm 2025, Công ty TNHH P trả cho bà Đ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Lần 3: trong tháng 01 năm 2026, Công ty TNHH P trả cho bà Đ số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Lần 4: trong tháng 4 năm 2026, Công ty TNHH P trả cho bà Đ số tiền còn lại là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

(Mỗi lần trả nợ được coi là một kỳ trả nợ).

Trường hợp Công ty TNHH P vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thống nhất ở bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì bà Chu Thị Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

Khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH P chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ thì phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Công ty TNHH P chịu tiền phí dân sự sơ thẩm 12.375.000đ (mười hai triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Chu Thị Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Văn Lâm;
- Chi cục THA huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy